

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định
thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng” xác định nhiệm vụ “*Đẩy mạnh trồng rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển, ven sông, rừng đầu nguồn; trồng rừng mới, trồng lại rừng sau khai thác; khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh phục hồi, bổ sung rừng, nâng cao giá trị đa dạng sinh học, khả năng cung cấp lâm sản, khả năng phòng hộ và các giá trị khác của rừng*”. Đồng thời Kết luận số 61-KL/TU ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư đã yêu cầu “*Nghiên cứu có cơ chế, chính sách cụ thể, đủ mạnh để quản lý hiệu quả rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất; thu hút sự tham gia của người dân, các nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững...*”; đồng thời “*Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính gắn với kiểm tra, giám sát trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*”.

- Luật Lâm nghiệp năm 2017: Tại khoản 1 Điều 7 về sở hữu rừng quy định: “1. Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với rừng thuộc sở hữu toàn dân bao gồm: a) Rừng tự nhiên; b) Rừng trồng do Nhà nước đầu tư toàn bộ; c) Rừng trồng do Nhà nước thu hồi, được tặng cho hoặc trường hợp chuyển quyền sở hữu rừng trồng khác theo quy định của pháp luật.”; đã khẳng định rừng trồng do Nhà nước đầu tư toàn bộ là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017: Tại khoản 2 Điều 17 (sửa đổi tại khoản 1 Điều 5 Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024) quy định: “*Căn cứ quy định tại Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp,*

thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương cho Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị”.

- Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng: Tại khoản 2 Điều 6 quy định “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của địa phương.*”

Do vậy, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nhằm đề thể chế hoá, cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

2. Cơ sở thực tiễn

Quảng Bình là tỉnh có diện tích rừng trồng lớn với 122.696,11ha gồm 78.759,17ha rừng trồng và 43.936,94ha diện tích đã trồng cây rừng (Theo kết quả theo dõi diễn biến rừng tỉnh Quảng Bình năm 2024 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 21/02/2025). Những năm qua, nhiều chương trình, dự án trồng rừng đã được triển khai trên địa bàn như (Chương trình bảo vệ và phát triển rừng bền vững, Dự án JICA2, Dự án FMCR, các Dự án trồng rừng thay thế ...), đã đóng góp rất quan trọng trong kinh tế lâm nghiệp, phủ xanh đồi núi trọc, góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân. Trong đó có nhiều chương trình, dự án, diện tích rừng được nhà nước đầu tư toàn bộ nguồn vốn, hiện nay được giao cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình quản lý sử dụng; nhiều diện tích rừng trồng của các chủ rừng là tổ chức nhà nước được đầu tư bằng nguồn kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; rừng trồng do Nhà nước thu hồi, được tặng cho hoặc trường hợp chuyển quyền sở hữu rừng trồng khác theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Quảng Bình là tỉnh thường xuyên chịu nhiều ảnh hưởng của các loại hình thời tiết cực đoan như: Nắng nóng, hạn hán, gió bão, cháy rừng... ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sinh trưởng và phát triển của rừng trồng. Một số diện tích không đảm bảo thành rừng theo quy định, cần thanh lý, trồng lại rừng để phát huy hiệu quả kinh tế và độ che phủ rừng. Để triển khai kịp thời, hiệu quả trong công tác thanh lý đối với rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đầu tư toàn bộ, bị thiệt hại do một trong các nguyên nhân quy định tại Điều 4 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP không đạt tiêu chuẩn về rừng trồng và không đáp ứng được các chỉ tiêu nghiệm thu sau khi trồng rừng theo quy định của pháp luật về đầu tư công trình lâm sinh, việc ban hành Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là rất cần thiết để triển khai thực hiện tái thiết trồng lại rừng, nâng cao độ che phủ rừng hàng năm của tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Việc ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đảm bảo kịp thời cụ thể hoá khoản 2 Điều 6 Nghị định 140/2024/NĐ-CP ngày 25/12/2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng.

- Làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết đảm bảo tuân thủ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các nghị định hướng dẫn thi hành.

- Các quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật liên quan; đảm bảo hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, thống nhất, đảm bảo phù hợp với thực tiễn tại địa phương trên cơ sở được sự đồng thuận, nhất trí của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Ngày 24/3/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 462/TTr-UBND gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân; xử lý chi phí thanh lý rừng trồng trong trường hợp không có thu từ bán sản phẩm hoặc nguồn thu từ bán sản phẩm nhỏ hơn chi phí thực hiện thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường (tại Văn bản số 214/SNNMT-CCKL ngày 19/3/2025).

Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 51/TTHĐND-VP ngày 15/4/2025¹, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (Văn bản số 713/UBND-KT ngày 21/4/2025).

¹ Riêng nội dung xử lý chi phí thanh lý rừng trồng trong trường hợp không có thu từ bán sản phẩm hoặc nguồn thu từ bán sản phẩm nhỏ hơn chi phí thực hiện thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 và ý kiến của Thường trực của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 51/TTHĐND-VP ngày 15/4/2025.

Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn địa phương xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh lấy ý kiến góp ý của Nhân dân (tại Văn bản số 1111/SNNMT-CCKL ngày 09/5/2025).

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp các ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan; đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến, góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết, truyền thông dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 lên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số 1599/BC-STP ngày 10/6/2025 đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng.

1.2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động thanh lý rừng trồng theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 140/2024/NĐ-CP.

2. Bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết quy định về quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình có bố cục gồm 05 Điều với các nội dung cơ bản như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ✓

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý đối với rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đầu tư toàn bộ, gồm: rừng trồng thông qua các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ; rừng trồng của các chủ rừng là tổ chức nhà nước được đầu tư bằng nguồn kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; rừng trồng do Nhà nước thu hồi, được tặng cho hoặc trường hợp chuyển quyền sở hữu rừng trồng khác theo quy định của pháp luật.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): Không.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nhằm làm cơ sở cho công tác tham mưu quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh. Theo đó, nguồn lực (về con người, cơ sở vật chất và các điều kiện khác) được Nhà nước đảm bảo thực hiện.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): không

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Tài liệu kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo, (3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và (4) các tài liệu liên quan khác).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

Số: /2025/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng
thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ.....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm
2025;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2024 của
Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng;*

*Xét tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định
thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo
thẩm tra số /BC-KTNS ngày.....tháng.....năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ
họp.*

*Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Nghị quyết Quy định về
thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn
tỉnh Quảng Bình.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng
thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 2
Điều 6 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chính
phủ quy định về thanh lý rừng trồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có
liên quan đến các hoạt động thanh lý rừng trồng theo quy định tại khoản 1 Điều
1 Nghị định 140/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý đối với rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đầu tư toàn bộ, gồm: rừng trồng thông qua các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ; rừng trồng của các chủ rừng là tổ chức nhà nước được đầu tư bằng nguồn kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; rừng trồng do Nhà nước thu hồi, được tặng cho hoặc trường hợp chuyển quyền sở hữu rừng trồng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày.....tháng.....năm 2025, có hiệu lực kể từ ngày...tháng... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh (đăng Công báo);
- Báo và Đài PT-TH Quảng Bình;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu